

Cẩm Mỹ, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 424/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Vũ Thị G**, sinh năm 1992

HKTT: Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, Tp. B, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh **Trần Văn A**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Văn A, chị Vũ Thị G đều thừa nhận: anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào năm 2012. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Trần Văn A ngoại tình, dẫn đến vợ chồng bất đồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã ly thân từ ngày 10/3/2017 cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận cho chúng tôi thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung: Trần Thị Anh T, sinh ngày: 22/11/2012 và Trần Anh K, sinh ngày: 10/5/2016. Khi ly hôn chúng tôi thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận giao 02 con chung cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Trần Văn A không yêu cầu và chị G cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh Trần Văn A và chị Vũ Thị G phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn A và chị Vũ Thị G.

- Về con chung: Giao các cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày: 22/11/2012 và Trần Anh K, sinh ngày: 10/5/2016 cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm thời chị Vũ Thị G không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị Vũ Thị G, anh Trần Văn A được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

-Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Văn A và chị Vũ Thị G phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Trần Văn A, chị Vũ Thị G đã nộp theo biên lai số 0001682 ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; anh Trần Văn A và chị Vũ Thị G đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THA DS huyện C;
- UBND xã L
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang